TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2019/QĐST-HNGĐ	*Hoà Bình, ngày 26 tháng 06 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Lê Thị Bích T**, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp A, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: anh **Phạm Duy B**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp A, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 06 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 06 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bích T và anh Phạm Duy B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Bích T và anh Phạm Duy B tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị Bích T và anh Phạm Duy B thống nhất xác định: tài sản chung, nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Lê Thị Bích T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005582 ngày 18 tháng 06 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự

huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ. Chị T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hoà Bình;*
- *UBND thị trấn Hòa Bình*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

(Đã ký)

LÊ THANH DANH